

Bản án số: 81/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29/6/2018

V/v “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Văn Thuận**

Bà **Nguyễn Thị Mộng Lành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Việt Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà **Lê Ánh Dương** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 379/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2018 về việc “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2018 giữa các đương sự sau:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Ngọc T** - Sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 10 xã H, thành phố T. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim L (Nguyễn Kim L)** - Sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 10 xã H, thành phố T. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T trình bày: Tôi và cô Nguyễn Thị Kim L (Nguyễn Kim L) chung sống với nhau từ năm 2000, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống chúng tôi không hạnh phúc, hay cãi nhau, cô L xúc phạm tôi và gia đình tôi. Tôi sống chung với cô L vì trách nhiệm, vì cô L mang thai chứ không phải vì tình yêu nên giữa chúng tôi không thể nào có tiếng nói chung được. Tôi xin không công nhận quan hệ vợ chồng với cô L.

Tôi và cô L có 01 con chung là Nguyễn Kim Dung L sinh ngày 04/01/2001. Tôi giao con cho cô L nuôi dưỡng

Tài sản chung và nợ chung chúng tôi tự giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L (Nguyễn Kim L) trình bày: Tôi và anh Nguyễn Ngọc T chung sống với nhau từ năm 2000, không đăng ký kết hôn. Suốt 17 năm chung sống anh Tấn không có trách nhiệm với vợ con. Anh T không hề đưa tiền cho tôi nuôi con, không yêu thương mẹ con tôi, ăn chơi bên ngoài rất nhiều. Khoảng 2 năm nay do tôi nói nhiều nên anh mới đưa tiền cho tôi nuôi con. Nay anh xin không công nhận quan hệ vợ chồng với tôi, tôi không đồng ý. Tôi thừa nhận chúng tôi không hạnh phúc nhưng vì con tôi có thể bỏ qua mọi

thứ. Tôi biết anh T muốn như vậy vì có người phụ nữ khác bên ngoài. Tôi không chấp nhận điều đó.

Tôi và anh T có 01 con chung là Nguyễn Kim Dung L sinh ngày 04/01/2001. Nếu Toà chấp nhận yêu cầu của ông T thì tôi xin nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung chúng tôi tự giải quyết.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung, giao con chung là Nguyễn Kim Dung L sinh ngày 04/01/2001 cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, không xem xét do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Kim L (Nguyễn Kim L) chung sống với nhau từ năm 2000 và đã có với nhau 01 con chung nhưng không đăng ký kết hôn. Ông T khởi kiện yêu cầu được giải quyết không công nhận là vợ chồng với Nguyễn Thị Kim L (Nguyễn Kim L), xét yêu cầu khởi kiện của ông T là hoàn toàn đúng pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

*** Về nội dung vụ án:** Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Kim L (Nguyễn Kim L) tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2000 và đã có với nhau 01 con chung nhưng không đăng ký kết hôn là đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đây là hôn nhân không hợp pháp. Tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà L là không thể hàn gắn được. Vì vậy, hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố: “Không công nhận quan hệ vợ chồng” giữa ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Kim L (Nguyễn Kim L).

- Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Kim L (Nguyễn Kim L) có 01 con chung là Nguyễn Kim Dung L sinh ngày 04/01/2001. Bà L xin nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng, ông T tán đồng ý. Cháu Nguyễn Kim Dung L cũng có nguyện vọng muốn được sống với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy nên giao con chung là Nguyễn Kim Dung L sinh ngày 04/01/2001 cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông T do bà L không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc T phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 235, Điều 264, Điều 267 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 14, Điều 15, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Kim L (Nguyễn Kim L) là vợ chồng.

2/ Về con chung: giao con chung là Nguyễn Kim Dung L sinh ngày 04/01/2001 cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông T do bà L không yêu cầu.

Ông Nguyễn Ngọc T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4/ Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc T phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng ông Tấn đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0008629 ngày 19/3/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T, ông T đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Nha Trang;
- Chi cục thi hành án Dân sự Tp. Nha Trang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đào Dương Thị Phương Dung